

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 01/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tòng Văn Quân.

Ông Quàng Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mòng Văn M** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1973 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp làm nương; Trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mòng Văn Ở (đã chết) và bà Lò Thị I sinh năm 1925; Sống chung như vợ chồng với bà Lò Thị S sinh năm 1977; bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến 20/6/2019, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Mòng Văn S** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1975 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp làm nương; Trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mòng Văn Ở (đã chết) và bà Lò Thị I sinh năm 1925; Có vợ là bà Mòng Thị H (đã chết), năm 2000 lấy bà Lò Thị L sinh năm 1979; bị cáo 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến 20/6/2019, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 11/6/2019 Mòng Văn M đã rủ em trai Mòng Văn S đi tìm mua ma túy để sử dụng, M điều khiển xe máy Honda Wave S biển kiểm soát 27H2-9275 chở S đến bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, M vào nhà người đàn ông dân tộc Mông tên M khoảng 25-30 tuổi, còn S đứng chờ ngoài. Tại nhà người đàn ông dân tộc Mông, M đã hỏi và mua được 02 cục ma túy được gói trong 01 túi nilon với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), mua được ma túy xong M đưa ma túy cho S cầm rồi M điều khiển xe máy chở S về. Trên đường về đến khu vực bản X, xã P, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an xã P đang làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ một gói chất bột nghi là Heroine; 01 xe máy Honda Wave S biển kiểm soát 27H2-9275; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Point và 1.670.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 22 giờ 20 phút, ngày 11/6/2019, xác định 01 gói nghi Heroine thu giữ của Mòng Văn M và Mòng Văn S có khối lượng là 3,67gam, trích 0,12 gam mẫu gửi giám định, còn lại 3,55gam.

Tại bản kết luận giám định số: 614/GĐ-PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu trích gửi giám định thu của Mòng Văn M và Mòng Văn S là ma túy, loại heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, mục IA, danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ ngày 14/8/2019 trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Point; 1.670.000đ cho bà Lò Thị I (mẹ bị cáo Mảng) và ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ ngày 14/8/2019 trả lại chiếc xe máy Honda Wave S biển kiểm soát 27H2-9275 cho chị Mòng Thị D sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người đàn ông dân tộc trú tại bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai đã bán ma túy cho bị cáo M nhưng qua quá trình triệu tập điều tra đối tượng không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Mòng Văn M và Mòng Văn S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt các bị cáo Mòng Văn M từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng và xử phạt Mòng Văn S từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về vật chứng vụ án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số

Heroine còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã có lời khai thống nhất, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2019, tại khu vực X, xã P, huyện Đ, các bị cáo Mòng Văn M, Mòng Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,67 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; phạm tội với lỗi cố ý cho nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, chỉ vì nghiện chất ma túy nên cùng nhau đi mua về sử dụng. Tuy nhiên vai trò phạm tội có khác nhau, trong đó bị cáo Mòng Văn M là người chủ động khởi xướng, mượn xe chở bị cáo Mòng Văn S đi tìm mua ma túy; toàn bộ quá trình giao dịch mua ma túy là do bị cáo M thực hiện và số tiền đi mua ma túy là của bị cáo M; Còn bị cáo Mòng Văn S chỉ là người đi theo cầm ma túy cho bị cáo M để về được sử dụng. Do đó, bị cáo Mòng Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Mòng Văn S.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt tù 3 năm đến 3 năm 6 tháng đối với Mòng Văn M và từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù đối với Mòng Văn S là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, nên khó có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- Gồm 3,67gam Heroin đã trích gửi giám định 0,12gam còn lại 3,55gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ ngày 14/8/2019 trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Point; 1.670.000đ cho bà Lò Thị I (mẹ bị cáo M) và ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ ngày 14/8/2019 trả lại chiếc xe máy Honda Wave S biển kiểm soát 27H2-9275 cho chị Mòng Thị D sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên M khoảng 20-30 tuổi theo bị cáo Mòng Văn M khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa làm rõ được nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số đang cư trú tại xã nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Mòng Văn M (tên gọi khác: không) và bị cáo Mòng Văn S (tên gọi khác: không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Mòng Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11/6/2019).

Xử phạt bị cáo Mòng Văn S 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11/6/2019).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 3,55gam Heroine. Đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/9/2019 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/10/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Công an huyện Điện Biên Đông;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga